

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 44/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 09 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua Danh mục các công trình, dự án
cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang sử dụng
vào mục đích khác trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 3

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định thi hành Luật Đất đai;
Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
Xét Tờ trình số 6139/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc thông qua danh mục các công trình, dự án cần
chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang sử dụng vào mục đích khác trên địa
bàn tỉnh Trà Vinh; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo
luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh mục các công trình, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang sử dụng vào mục đích khác trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, cụ thể như sau:

Tổng số 44 công trình, dự án với tổng diện tích đất trồng lúa cần chuyển mục đích đất sang sử dụng vào mục đích khác là 64,10 ha.

(Đính kèm Phụ lục chi tiết)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh tổ chức thực hiện; Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa X - kỳ họp 3, thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021./. *KW*

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- Các Bộ: TN&MT, KH&ĐT;
- Ban Công tác đại biểu - UBND;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- TT.TU, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, ngành tỉnh: TN&MT, KH&ĐT, Tài chính, KBNN, Cục Thuế, Cục Thống kê tỉnh;
- TT. HĐND, UBND cấp huyện;
- Hội đồng PBGDPL - Sở Tư pháp;
- Đài PT - TH, Báo Trà Vinh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND.

CHỦ TỊCH



Kim Ngọc Thái



PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÓ NHU CẦU CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA SANG SỬ DỤNG VÀO MỤC ĐÍCH KHÁC
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH

(Kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh)

STT	Tên dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
TỔNG CỘNG: 44 công trình, dự án với tổng diện tích đất trồng lúa cần chuyển mục đích đất sang sử dụng vào mục đích khác là 64,10 ha						
I	THỊ XÃ DUYÊN HẢI (03 công trình, dự án)		3,17	1,90		
A	Công trình, dự án đăng ký mới: 03 công trình, dự án		3,17	1,90	0,00	
1	Sân lắp mặt bằng Bến xe thị xã Duyên Hải	Phường 1	1,50	0,50		Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của HĐND TXDH Thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022
2	Hệ thống thoát nước cánh đồng bắc Ba Động	Xã Trường Long Hòa	0,07	0,04		Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của HĐND TXDH Thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022
3	Sân vận động Long Hữu	Xã Long Hữu	1,60	1,36		QĐ số 261/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của UBND tỉnh; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
II	HUYỆN TIỂU CẦN (04 công trình, dự án)		35,74	10,76		
A	Công trình, dự án đăng ký mới: 03 công trình, dự án		20,10	8,88	0,00	
1	Khu dân cư thị trấn Tiểu Cần	TT. Tiểu Cần, Xã Phú Cần	9,77	3,26		Quyết định 4242/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND huyện Tiểu Cần; Quyết định 7625/QĐ-UBND ngày 4/10/2021 của UBND huyện Tiểu Cần
2	Khu tái định cư và nhà ở công nhân khu công nghiệp Cầu Quan	TT Cầu Quan	10,33	5,62		Công văn số 2129/UBND-CNXD ngày 15/7/2021 của UBND huyện Tiểu Cần
B	Công trình, dự án đăng ký điều chỉnh: 01 công trình, dự án		15,64	1,88	0,00	

3

KV

STT	Tên dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	
1	<p>Hoàn thiện hạ tầng giao thông đô thị loại IV, huyện Tiểu Cần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường cấp sông Tiểu Cần (từ cầu Tiểu Cần đến cầu khóm 2) - Đường nhựa ấp Tân Đại, xã Hiếu Từ - Đường cấp sông Tiểu Cần (Từ cầu Tiểu Cần đến công ty Lương thực cũ) - Đường vành đai Khóm 6 (Từ Cầu Rạch Lọt đến cầu Đại Sư) - Mở rộng đường Xóm Vó - Đường nhựa khóm 2, thị trấn Tiểu Cần (cấp Tòa án nhân dân huyện) - Đường ven sông Tiểu Cần (Đình thần - bãi rác cũ - QL.60) - Đường nhựa khóm 5, thị trấn Tiểu Cần - Đường GTNT liên xã Tân Hùng - Hùng Hòa (đường huyện 26 - cầu Từ Ô) - Đường D7 	TT. Tiểu Cần, xã Phú Cần, Xã Hùng Hòa	15,64	1,88		Điều chỉnh STT 14 mục VI phụ lục II tại Nghị quyết 45/NQ-HĐND ngày 9/12/2020 của HĐND tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 3574/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh; Quyết định số 3839/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của UBND tỉnh. (Điều chỉnh diện tích đất thực hiện dự án từ 11,23 ha thành 15,64 ha; đất trồng lúa từ 0,00 ha thành 1,88 ha theo Tờ trình của huyện);
III	HUYỆN CHÂU THÀNH (06 công trình, dự án)		21,15	9,66		
A	Công trình, dự án đăng ký mới: 03 công trình, dự án		4,71	1,01	0,00	
1	Cải tạo, nâng cấp Đường huyện 15, huyện Châu Thành	Xã Hưng Mỹ	4,10	0,80		Công văn số 4616/UBND-CNXD ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh
2	Cửa hàng xăng dầu Bội Ngọc 8	xã Nguyệt Hóa	0,11	0,11		CV số 2663/UBND-KT ngày 09/7/2021 của UBND huyện
3	Nâng cấp mở rộng đường GTNT ấp Hương Phụ A - B, xã Đa Lộc, kết nối đường tránh cống Đa Lộc, thị trấn Châu Thành	Huyện Châu Thành	0,50	0,10		NQ số 38/NQ-HĐND ngày 22/9/2021 của HĐND huyện
B	Công trình, dự án đăng ký điều chỉnh: 03 công trình, dự án		16,44	8,65	0,00	